TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **111/**2021/DS-ST
Ngày: 10/6/2021
V/v tranh chấp "hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Võ Hoàng Nghiệp**

Ông **Nguyễn Thiện Hoàn**

-Thư ký phiên toà: Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Triết** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú. Tòa án nhân dân huyện An Phú mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc "*hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:229/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 306/2021/QĐST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB)**; địa chỉ trụ sở chính: số 28C-28D, Phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Tiến Dũng –Chức vụ: Chủ tích hội đồng quản trị. Ủy quyền cho ông Liêu Tuấn Đức – chức vụ Giám đốc Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) – Chi nhánh An Giang. Ủy quyền lại cho ông Nguyễn Phạm Tiến Dũng– chức vụ: phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) – Chi nhánh An Giang; địa chỉ: số 1393-1393A, đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, An Giang.

- *Bị đơn*:

1.Ông **H T H**, sinh năm 1983;cư trú: tổ 16, ấp Tân Khánh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

2. Bà **L H L**, sinh năm 1984; cư trú: ấp Trung Hòa, xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

(Ông Dũng có mặt, ông Hcó mặt và bà L vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 22/12/2020 cùng với các tài liệu và chứng cứ kèm theo, đại diện tham gia tố tụng của nguyên đơn ông Nguyễn Phạm Tiến Dũng trình bày: Nguyên trước đây phía Ngân hàng Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) có ký kết hợp đồng tín dụng với ông Hvà bà L cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 231/16/HĐCV/115-11 ngày 23/12/2016; số hợp đồng thế chấp: 231/16/HĐTC/115-11 ngày 23/12/2016 và phụ lục hợp đồng thế chấp số 231A/16/PLHĐTC/115-11 ngày 26/12/2016. Số tiền vay là 497.000.000đ (Bốn trăm chín mươi bảy triệu đồng), số tiền giải ngân là 497.000.000đ (Bốn trăm chín mươi bảy triệu đồng) theo khế ước nhận nợ số 01/2016/KUNN/231/16/115-11 ngày 23/12/2016, chứng từ chuyển khoản gồm: phiếu hoạch toán giải ngân, ủy nhiệm chi, lệnh chuyển tiền thành công ngày 27/12/2016; thời hạn vay là 84 tháng (từ ngày 23/12/2016-23/12/2023). Mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô theo hợp đồng mua bán xe ô tô số A24664-1/HĐMB-TCTC/2016 ký ngày 09/12/20216 giữa Công ty TNHH Toyota Cần Thơ và ông H T H; Phương thức trả gốc lãi hàng tháng. Lãi suất 8.5%/năm, các lãi suất các ký tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Lãi suất quá hạn 150% lãi suất vay trong hạn.

Để thực hiện cho hợp đồng thì ông Hvà bà L thực hiện hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm gồm: Xe nhãn hiệu Toyota Vios G, số chỗ ngồi 5 người, màu sơn trắng, số khung RL4B29F33G5007211, số máy 2NRX091262, biển số 67A-06071, năm sản xuất 2016, nước sản xuất việt Nam.

Hiện ông Hvà bà L còn nợ Ngân hàng đến ngày 09/6/2021 tổng số tiền như sau: Nợ gốc là 284.600.000 đồng, lãi trong hạn 41.961.140 đồng, lãi quá hạn 19.020.275 đồng. Tổng cộng số tiền là 345.581.415 đồng.

Nay, phía Ngân hàng yêu cầu ông Hvà bà L phải thanh toán ngay số nợ 01 lần cho Ngân hàng và lãi phát sinh cho đến khi dứt nợ. Nếu không chi trả được thì đề nghị giao tài sản cho Ngân hàng để phát mãi thanh toán nợ.

Bị đơn ông H T H trình bày: Ông thừa nhận ông và bà L có ký kết hợp đồng vay Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) như phía đại diện Ngân hàng trình bày và hiện còn nợ số tiền 345.581.415 đồng. Ông thống nhất số nợ này với Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB).

Tại phiên Tòa bà L H L vắng mặt.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng…là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Viện kiểm sát phát biểu về nội dung: Vụ án được Tòa án thụ lý là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp,ông Hvà bà L có thỏa thuận vay và thế chấp tài sản theo Hợp đồng tín dụng số 231/16/HĐCV/115-11 ngày 23/12/2016; số hợp đồng thế chấp: 231/16/HĐTC/115-11 ngày 23/12/2016 và phụ lục hợp đồng thế chấp số 231A/16/PLHĐTC/115-11 ngày 26/12/2016. Số tiền vay là 497.000.000đ (Bốn trăm chín mươi bảy triệu đồng), số tiền giải ngân là 497.000.000đ (Bốn trăm chín mươi bảy triệu đồng) thepo khế ước nhận nợ số 01/2016/KUNN/231/16/115-11 ngày 23/12/2016. Đi vào thực hiện thì ông Hvà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi suất đối với Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) là người khởi kiện nên xác định là nguyên đơn. Ông Hvà bà L là đồng bị đơn. Ông Hvà bà L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 05 Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành niêm yết xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Các bên ký kết hợp đồng tín dụng với nhau, do ông Hvà bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện. Ông Hvà bà L vay với mục đích để thanh toán tiền mua xe ô tô theo hợp đồng mua bán xe ô tô số A24664-1/HĐMB-TCTC/2016 ký ngày 09/12/2016 giữa Công ty TNHH Toyota Cần Thơ và ông H T H, nên căn cứ theo hợp đồng xác định quan hệ tranh chấp vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

[3] Hợp đồng tín dụng được lập thành văn bản, tài sản thế chấp là xe ô tô. Trong thời gian thực hiện hợp đồng có bảng kê khai tính lãi suất hàng tháng nên được coi là hợp pháp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Hvà bà L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán vốn gốc, lãi theo thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện. Ông Hthừa nhận có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng để vay tiền thanh toán mua xe ô tô, đến nay chưa thanh toán tiền nợ. Ngân hàng yêu cầu ông Hvà bà L phải thanh toán số tiền nợ gốc, lãi tính đến ngày khi xét xử gồm: Nợ gốc là 284.600.000 đồng, lãi trong hạn 41.961.140

đồng, lãi quá hạn 19.020.275 đồng. Tổng cộng số tiền là 345.581.415 đồng. Đồng thời duy trì hợp đồng thế chấp xe ô tô nhằm đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] Về lãi suất từ sau thời điểm xét xử, tại phiên tòa hôm nay ông Dũng đại diện nguyên đơn có yêu cầu ông Hvà bà L phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng vay đã ký kết cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Xét yêu cầu trên là không trái với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Buộc ông Hvà bà L kể từ ngày 10/6/2021 còn phải tiếp chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB).

[5] Xét về hợp đồng thế chấp tài sản ký kết giữa Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) với ông Hvà bà L, các hợp đồng này được ký kết trên cơ sở tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật là hợp đồng hợp pháp nên được công nhận, do đó Ngân hàng yêu cầu tiếp tục duy trì để đảm bảo cho việc thanh toán nợ khi thi hành án là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận tiếp tục duy trì để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí.

Ông Hvà bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 288, Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 3, Điều 26, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 192; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016;

- Căn cứ Điều 27, 30, 37 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết 326 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Dân (NCB)

Buộc ông H T H và bà L H L có nghĩa vụ L đới trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) số tiền Nợ gốc là 284.600.000 đồng, lãi trong hạn 41.961.140 đồng, lãi quá hạn 19.020.275 đồng. Tổng cộng số tiền là 345.581.415 đồng (Ba trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm tám mươi mốt nghìn, bốn trăm mười lăm đồng).

Ngoài ra, ông Hvà bà L còn phải tiếp tục trả lãi kể từ ngày 10/6/2021 và tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Hvà bà L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các

bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 231/16/HĐCV/115-11 ngày 23/12/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Duy trì hợp đồng thế chấp số: 231/16/HĐTC/115-11 ngày 23/12/2016 và phụ lục hợp đồng thế chấp số 231A/16/PLHĐTC/115-11 ngày 26/12/2016 để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Ông Hvà bà L phải chịu 17.279.071 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) số tiền 8.080.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006889 ngày 15/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/6/2021) Các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của người vắng mặt là 15 ngày được tính kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA Tỉnh;
- VKS huyện;
- CC THADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ T. AN GIANG

Nguyễn Phong Phi